

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

*Liên Chiều, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trần Viết T - sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 43, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng và bà Hồ Thị Tố O - sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 43, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Viết T và bà Hồ Thị Tố O kết hôn vào năm 2008; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, hôn nhân bế tắc, đôi khi còn xảy ra xô xát. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà O đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông Trần Viết T và bà Hồ Thị Tố O thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Trần Thị Hồng N – sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Thị Hồng T – sinh ngày 15 tháng 11 năm 2012 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của ông T và bà O đảm bảo quyền lợi của con chung; phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông T và bà O xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà O chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Việt T và bà Hồ Thị Tố O thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung Trần Thị Hồng N – sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung Trần Thị Hồng T – sinh ngày 15 tháng 11 năm 2012 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản*: Ông T và bà O xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà O phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005554 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông T và bà O đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tấn Anh**